

Số tháng 9 năm 2018

Ms. Trần Trà My
Chuyên viên phân tích
T: 0916668280
E: my.trantra@mbs.com.vn

Ths. Hoàng Công Tuấn
Trưởng bộ phận kinh tế vĩ mô
T: 0915591954
E: tuan.hoangcong@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

TÓM TẮT

GDP quý 3 tăng 6.88% so với cùng kì. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý 3 tăng 4.14% so với cùng kì quý trước. Giá dầu Brent ở mức 78.11 USD/thùng trong 15/9 trong khi giá dầu WTI ở mức 69 USD/thùng. PMI đã giảm từ mức 53.7 điểm trong tháng 8 còn 51.5 điểm trong tháng 9. Trong tháng 9, thặng dư thương mại đạt 1.61 tỷ USD. Hết ngày 28/9, tỷ giá VND/USD trung tâm tăng 19.85 lên 22,700 so với tỷ giá trung bình trong tháng 8 là 22,679 trong khi tỷ giá VND/USD ở ngân hàng VCB giảm nhẹ 10.75 xuống còn 23353. Tính chung trong 9 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 25.37 tỷ USD, bằng 99.6% so với cùng kỳ năm 2017. Lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 3 năm nằm trong khoảng 4.94-5%/năm, 5 năm trong khoảng 5.08-5.09%/năm, 10 năm trong khoảng 4.67-4.80%/năm, 15 năm trong khoảng 4.92-6%/năm. Chi ngân sách cân đối ở mức 38.3 nghìn tỷ trong tháng 9/2018.

GDP quý 3 tăng 6.88% so với cùng kì.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý 3 tăng 4.14% so với cùng kì quý trước.

Giá dầu Brent ở mức 78.11 USD/thùng trong 15/9 trong khi giá dầu WTI ở mức 69 USD/thùng

PMI đã giảm từ mức 53.7 điểm trong tháng 8 còn 51.5 điểm trong tháng 9.

Trong tháng 9, thặng dư thương mại đạt 1.61 tỷ USD

Hết ngày 28/9, tỷ giá VND/USD trung tâm tăng 19.85 lên 22,700 so với tỷ giá trung bình trong tháng 8 là 22,679 trong khi tỷ giá VND/USD ở ngân hàng VCB giảm nhẹ 10.75 xuống còn 23353

Tính chung trong 9 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 25.37 tỷ USD, bằng 99.6% so với cùng kỳ năm 2017.

Lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 3 năm nằm trong khoảng 4.94-5%/năm, 5 năm trong khoảng 5.08-5.09%/năm, 10 năm trong khoảng 4.67-4.80%/năm, 15 năm trong khoảng 4.92-6%/năm.

Chi ngân sách cân đối ở mức 38.3 nghìn tỷ trong tháng 9/2018.

LẠM PHÁT

GDP quý 3 tăng 6.88% so với cùng kì

GDP quý 3 tăng 6.88% so với cùng kì vs năm ngoái nhờ các yếu tố chủ chốt là các hoạt động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, đặc biệt là ngành bán sỉ và lẻ, giao thông vận tải, tài chính ngân hàng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Trong 9 tháng năm 2018, chỉ riêng phân khúc các ngành công nghiệp và xây dựng đã tăng 8.9%, dịch vụ tăng 6.89%, thấp hơn nhẹ so với mức tăng trưởng trước đó lần lượt là 9.1% và 6.9%. Hoạt động sản xuất duy trì tăng trưởng ở mức 12.7%, thấp hơn mức 13% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, nông nghiệp tăng 3.7% so với mức 2.8% trong ba quý năm 2017. Hoạt động đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng giao thông và năng lượng vẫn là những động lực tăng trưởng quan trọng. Hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ được thúc đẩy bởi việc tiếp nối mở rộng của các doanh nghiệp đa quốc gia trong phân khúc các ngành có nhu cầu cao về nhân lực, xuất khẩu, sản xuất và chế biến. Như vậy, chúng tôi cho rằng nhiều khả năng GDP trong thời gian tới sẽ vượt 6.7% hết năm 2018.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý 3 tăng 4.14% so với cùng kì quý trước

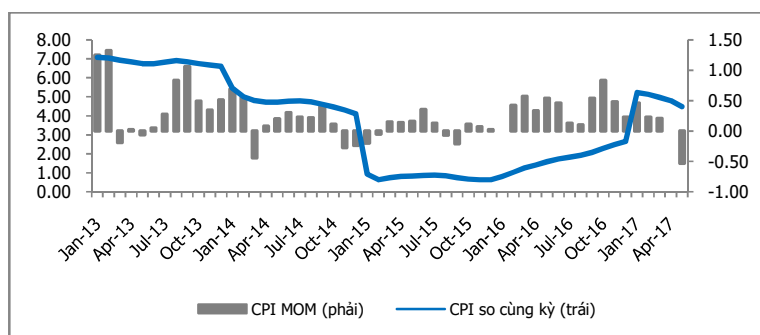
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2018 tăng 0.59% so với tháng trước, trong đó nhóm giáo dục tăng cao nhất với 5.07% (dịch vụ giáo dục tăng 5.75% làm CPI chung tăng 0.3%) do trong tháng có 49 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện lộ trình tăng học phí và nhu cầu mua sắm cho năm học mới tăng cao. Nhóm giao thông tăng 0.82% do ảnh hưởng từ 2 đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 6/9/2018 và thời điểm 21/9/2018 làm chỉ số giá nhóm nhiên liệu tăng 1.77% (tác động làm CPI tăng khoảng 0.08%).

Tính chung quý III/2018, CPI tăng 0.72% so với quý trước và tăng 4.14% so với quý III/2017. CPI bình quân 9 tháng năm 2018 tăng 3.57% so với bình quân cùng kỳ năm 2017; CPI tháng 9/2018 tăng 3.20% so với tháng 12/2017 và tăng 3.98% so với cùng kỳ năm 2017.

Lạm phát cơ bản tháng 9/2018 tăng 0.14% so với tháng trước và tăng 1.61% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 9 tháng năm 2018 tăng 1.41% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

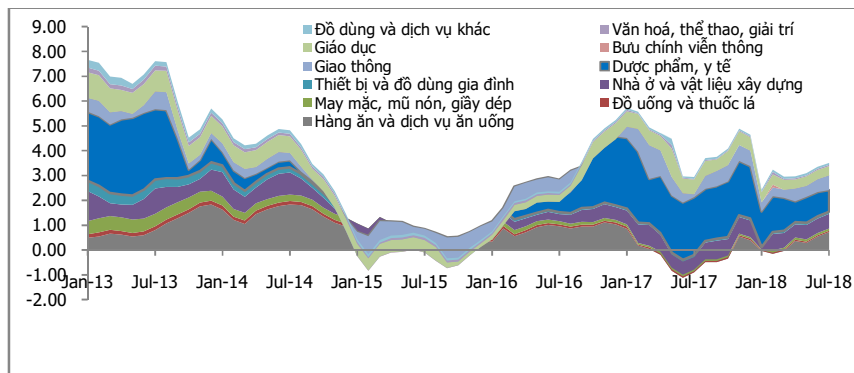
Chúng tôi cho rằng rủi ro lạm phát chi phí đẩy vẫn còn cao do Việt Nam vẫn duy trì môi trường lãi suất và giá cả hàng hóa đang tăng. Giá dầu thô đã tăng 60% trong vòng 1 năm trong khi tỷ giá vẫn diễn biến khó lường, đặt nhiều áp lực lên lạm phát trong nước. Chúng tôi lo ngại lạm phát sẽ vượt mức 5% trong cuối năm nay.

Hình 1: Lạm phát theo tháng (%)



Nguồn: GSO

Hình 2: Đóng góp của các nhóm hàng vào lạm phát (% , so với cùng kì)

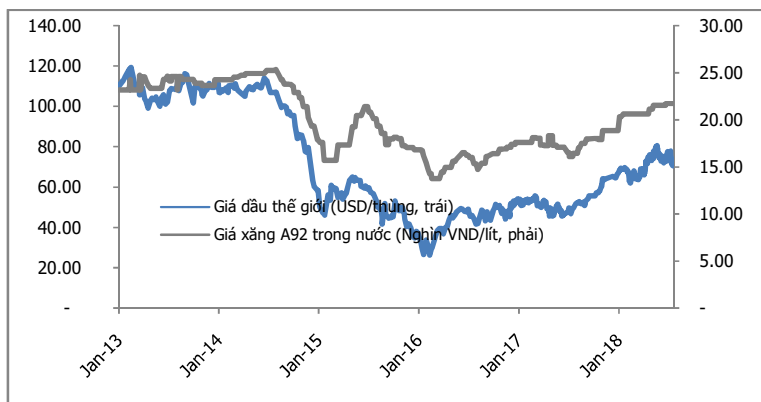


Nguồn: GSO

Giá dầu Brent ở mức 78.11 USD/thùng trong 15/9 trong khi giá dầu WTI ở mức 69 USD/thùng

Giá dầu Brent ở mức 78.11 USD/thùng trong 15/9 trong khi giá dầu WTI ở mức 69 USD/thùng sau tuyên bố của Mỹ rằng sẽ có những hành động trừng phạt chống lại những nước không tuân thủ quyết định trừng phạt của quốc gia này với Iran. Trong khi, tình hình căng thẳng thương mại giữa 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ - Trung sau khi tạm lắng xuống đã căng thẳng trở lại khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố Mỹ không chịu áp lực để thực hiện một thỏa thuận với Trung Quốc. Chúng tôi cho rằng những yếu tố này sẽ hỗ trợ giá dầu xoay quanh mức 75-80 USD/thùng trong trung hạn.

Hình 3: Giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước (A92)



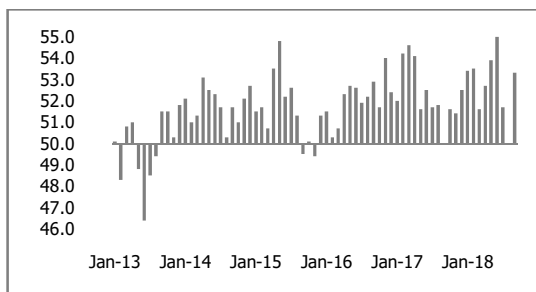
Nguồn: Bloomberg và MoF

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ KHÁC

PMI đã giảm từ mức 53.7 điểm trong tháng 8 còn 51.5 điểm trong tháng 9

PMI đã giảm từ mức 53.7 điểm trong tháng 8 còn 51.5 điểm trong tháng 9. Tốc độ cải thiện tình hình của lĩnh vực sản xuất đã chậm lại trong ba tháng liên tiếp, với mức cải thiện điều kiện kinh doanh gần đây nhất được ghi nhận là yếu nhất kể từ tháng 11 năm ngoái. Tuy nhiên, các điều kiện sản xuất kinh doanh cũng được ghi nhận là đã cải thiện hơn trong suốt 34 tháng qua. Nhân tố chính làm giảm chỉ số PMI trong tháng 9 là cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng chậm hơn. Sản lượng ngành sản xuất tăng với tốc độ thấp nhất kể từ tháng 3, và do đó có mức tăng trưởng chậm lại tháng thứ ba liên tiếp. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng ở mức vừa phải, và là mức tăng chậm nhất trong 16 tháng.

Hình 4: Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của Nikkei

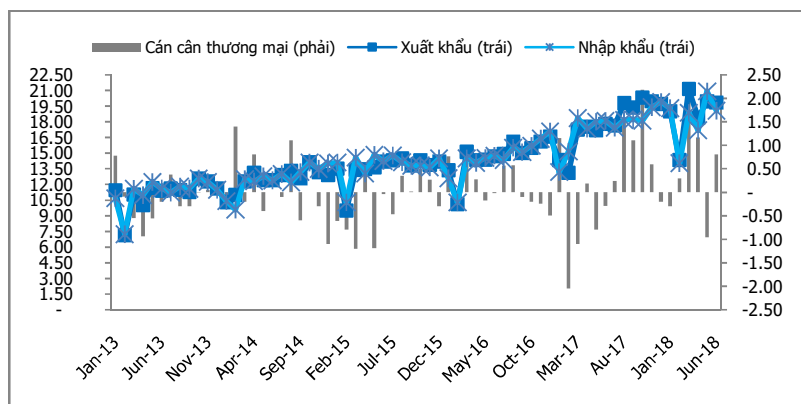


Nguồn: markiteconomics

Trong tháng 9, thặng dư thương mại đạt 1.61 tỷ USD

Tổng cục Hải quan vừa công bố số liệu thống kê về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 9 và 9 tháng năm 2018. Theo đó, trong tháng 9/2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 40.64 tỷ USD, giảm 9.2% so với tháng. Trong tháng 9/2018, trị giá xuất khẩu, nhập khẩu đều giảm so với tháng trước, trong đó xuất khẩu đạt 21.12 tỷ USD, giảm 10% so với tháng trước (tương ứng giảm 2.36 tỷ USD) và nhập khẩu đạt 19.51 tỷ USD, giảm 8.3% (tương ứng giảm 1.77 tỷ USD). Tính đến hết tháng 9/2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 352.61 tỷ USD, tăng 13.7% (tương ứng tăng 42.44 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước và vượt mức kim ngạch của cả năm 2016 (351.38 tỷ USD).

Hình 5: Thương mại quốc tế (tỷ\$)



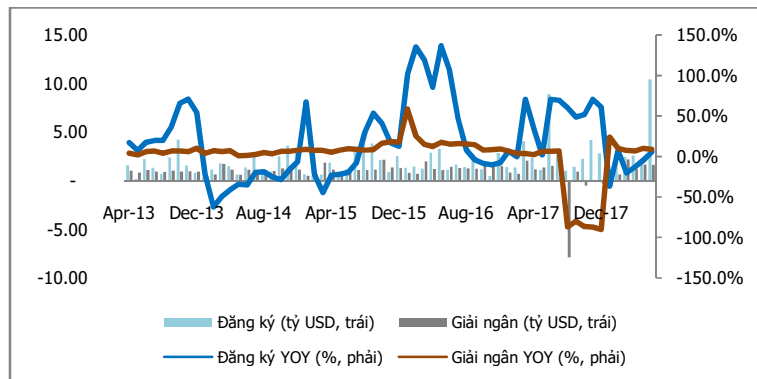
Nguồn: Customs, GSO

Tính chung trong 9 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 25.37 tỷ USD, bằng 99.6% so với cùng kỳ năm 2017.

Tính chung trong 9 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 25.37 tỷ USD, bằng 99.6% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, có 2,182 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký cấp mới 14.1 tỷ USD, bằng 97% so với cùng kỳ năm 2017 và có 841 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 5.5 tỷ USD, bằng 82.1% so với cùng kỳ năm 2017. Có 5,275 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 5.7 tỷ USD, tăng 36.8% so với cùng kỳ 2017. Tính đến ngày 20/9/2018, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 13.25 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2017. Theo lĩnh

ngiệp chế biến, chế tạo thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đạt 11.3 tỷ USD, chiếm 44.6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 5.8 tỷ USD, chiếm 23% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng tháng (tỷ\$)



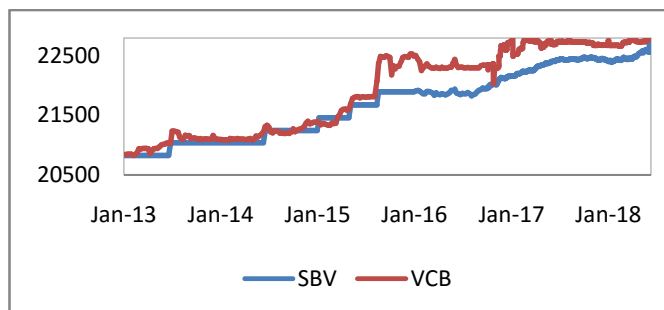
Nguồn: FIA, GSO

CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH

Hết ngày 28/9, tỷ giá VND/USD trung tâm tăng 19.85 lên 22,700 so với tỷ giá trung bình trong tháng 8 là 22,679 trong khi tỷ giá VND/USD ở ngân hàng VCB giảm nhẹ 10.75 xuống còn 23353.

Hết ngày 28/9, tỷ giá VND/USD trung tâm tăng 19.85 lên 22,700 so với tỷ giá trung bình trong tháng 8 là 22,679 trong khi tỷ giá VND/USD ở ngân hàng VCB giảm nhẹ 10.75 xuống còn 23353. Tỷ giá vẫn chịu nhiều áp do tình hình căng thẳng giữa Mỹ- Trung Quốc chưa có dấu hiệu giảm bớt. Chúng tôi cho rằng NHNN sẽ tiếp tục có nhiều chính sách để giữ cho tỷ giá hối đoái không bị giảm quá mạnh và điều này cũng khiến thanh khoản ngân hàng có phần căng thẳng trong trung hạn.

Hình 7: Tỷ giá bán VND/USD



Nguồn: Bloomberg

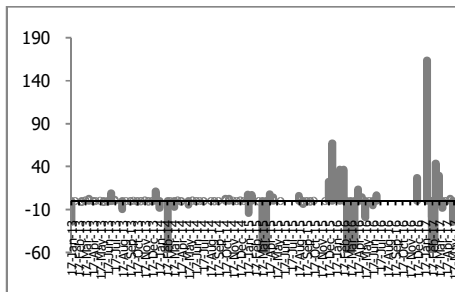
Thanh khoản hệ thống hạ nhiệt nhưng vẫn còn căng thẳng

Trung bình tháng 9, lãi suất liên ngân hàng đã giảm nhẹ xuống 3.01, 3.2, 3.4, 3.7 %/năm (giảm 0.63, 0.62, 0.53, 0.38%/năm so với trung bình tháng 8) đối với lãi suất qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng. Thanh khoản đã hạ nhiệt, tuy nhiên chúng tôi cho rằng trong trung hạn vẫn còn nhiều áp lực lên thanh khoản do tình hình tỷ giá vẫn chịu nhiều áp lực.

NHNN bơm ròng 13700 tỷ thông qua nghiệp vụ OMO trong cả tháng 09

Trong tháng 9 NHNN đã bơm ròng 13700 tỷ đồng trên kênh OMO, như vậy NHNN đã quay lại bơm ròng vào hệ thống do tỷ giá gặp nhiều áp lực và lãi suất liên ngân hàng đang ở mức cao.

Hình 8: Lượng bơm ròng qua OMO hàng tháng (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg và tính toán của tác giả

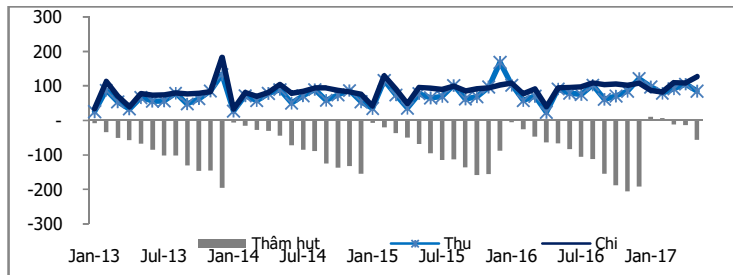
Lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 3 năm nằm trong khoảng 4.94-5%/năm, 5 năm trong khoảng 5.08-5.09%/năm, 10 năm trong khoảng 4.67-4.80%/năm, 15 năm trong khoảng 4.92-6%/năm

Tháng 9, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã tổ chức 31 phiên đấu thầu, huy động được tổng cộng 20,800 tỷ đồng trái phiếu, tăng 19.9% so với tháng liền trước. Trong đó, Kho bạc Nhà nước huy động được 15,700 tỷ đồng và Ngân hàng Chính sách xã hội huy động được 5,100 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trúng thầu so với giá trị gọi thầu đạt 57.3%. Khối lượng đặt thầu gấp 1.56 lần khối lượng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 3 năm nằm trong khoảng 4.94-5%/năm, 5 năm trong khoảng 5.08-5.09%/năm, 10 năm trong khoảng 4.67-4.80%/năm, 15 năm trong khoảng 4.92-6%/năm. Đáng chú ý, so với tháng 8, lãi suất trúng thầu của trái phiếu Kho bạc Nhà nước tăng trên tất cả các kỳ hạn; trong đó lãi suất trái phiếu 10 năm tăng 0.17%/năm, 15 năm tăng 0.05%/năm. Như vậy, đây là tháng thứ 3 liên tiếp trái phiếu Kho bạc Nhà nước tăng.

Chi ngân sách cân đối ở mức 38.3 nghìn tỷ trong tháng 9/2018

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/9/2018 ước tính đạt 898.3 nghìn tỷ đồng, bằng 68.1% dự toán năm, trong đó thu nội địa 710.1 nghìn tỷ đồng, bằng 64.6%; thu từ đầu thu 43.5 nghìn tỷ đồng, bằng 121.1%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 140.9 nghìn tỷ đồng, bằng 78.7%. Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/9/2018 ước tính đạt 936.6 nghìn tỷ đồng, bằng 61.5% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 651 nghìn tỷ đồng, bằng 69.2%; chi đầu tư phát triển 192.8 nghìn tỷ đồng, bằng 48.2%; chi trả nợ lãi 79.3 nghìn tỷ đồng, bằng 70.5%.

Hình 9: Thu, chi NSNN (ngìn tỷ đồng)



Nguồn: GSO

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

	T9	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9
GDP (% , YoY, accumulated)													
Industrial output (% , yoy)	13.2	17	16	11.2	20.7	8	9.4	9.4	9.7	9.07	10.07	13.4	12.65
Export (\$billion)	19.8	19.4	19.99	19.3	19	13.4	21.1	18.2	19.2	19.6	19.85	20.9	17.9
Import (\$billion)	23.1	18.5	19.34	19.8	19.3	12.5	17.5	17.5	19.7	19.7	19.8	21	17.35
Trade deficit (\$billion)	1.5	0.9	0.65	-0.5	-0.3	1.0455	3.6	0.7	-0.5	-0.1	0.05	0.1	0.4
Contracted FDI (\$billion)	1.2	1.7	1.8	1.48	0.9	2	2.1	3.6	2.75	1.6	1.48	1.4	1.4
Realized FDI (\$billion)	1.2	2.2	4.1	1.5	1	1.7	1.8	2.3	1.17	1.9	2.6	2.8	1.96
Inflation (% , mom)	0.55	0.41	0.37	0.35	0.51	0.73	-0.27	1.53	1.37	0.61	0.15	0.22	0.14
OMO rate (%)	5	5	5	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75
VND/USD (VCB, e-o-p)	22750	22685	22698	22675	22666	22685	22566	22595	22638	22800	23310	23356	23388

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2012 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.